

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày: 25/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cương và ông Võ Nam Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phan V**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại xã L, huyện Đ, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Phan Đ (*chết*) và bà Nguyễn Thị N (*sinh năm 1951*); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1975 và có 02 con (con lớn sinh năm 2002 con nhỏ sinh năm 2005).

Tiền án: Ngày 18/6/2020, bị TAND huyện Đại Lộc xử 18 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 08/7/2006, bị Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền: 350.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép.

- Ngày 14/10/2019: bị Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền: 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Quý Th**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 tại huyện H, Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Phạm Thê T (*sinh năm 1955*) và bà Ngô Thị Tịnh H (*sinh năm 1959*); chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

3. **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1992 tại huyện Đ, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: thợ sơn nước. Con ông Nguyễn T (*sinh năm 1963*) và bà Huỳnh Thị N (*sinh năm 1965*); có vợ là Lê Thị Xuân L (*sinh năm 1995*) và có 02 con (con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

4. **Nguyễn Quốc Đ**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993 tại huyện Đ, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Văn T (*sinh năm 1970*) và bà Lê Thị Hồng V (*sinh năm 1971*); chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Trịnh Phương D**, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1981 tại Đại Lộc, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Dược sĩ. Con ông Trịnh Xuân T (*chết*) và bà Nguyễn Thị Hiền L (*sinh năm 1958*); có chồng là Hà Quốc V, sinh năm 1980, chưa có con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Hà Quốc V, sinh năm: 1980, trú tại: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1988; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Lê Tấn T, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/01/2021, Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Xuân T đến quán cà phê N ở thôn T, xã L, huyện Đ uống cà phê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V, Th, T và Đ rủ nhau đến nhà vợ chồng ông V và bà D (gần quán cà phê N) để đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm. Sau khi thống nhất, cả nhóm đi đến nhà của Trịnh Phương D (lúc này bị cáo D đang bán thuốc tây phía trước nhà, ông Hà Quốc V không có ở nhà) rồi vào nhà dưới, tại đây trong phòng có để sẵn một bàn, khăn trải bàn bằng vải màu xanh, 04 ghế nhựa màu đỏ và 01 bộ bài tú lơ khơ còn mới, bên cạnh có 01 cái bàn nhỏ, trên bàn có 01 cái ly sứ màu xanh. Dụng cụ này do D bố trí sẵn để cho các con bạc đến chơi nhằm thu tiền xâu. Cả bốn người thống nhất với nhau hình thức chơi bài phỏm, chung tiền thắng thua và người nào thắng "Ù" (tức bài của người chơi có 03 "phỏm") hoặc thắng "Ù tròn" (tức bài của người chơi có 10 quân bài

đều tạo thành “phôm”) thì trích ra 50.000 đồng để bỏ tiền xâu cho chủ nhà. Trịnh Phương D là chủ nhà, đồng ý cho Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Xuân T vào nhà của mình chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm thu tiền xâu. Trong khi V, Th, Đ và T chơi đánh bạc thì Trịnh Phương D phục vụ thuốc hút, nước uống và nấu cơm trưa cho các con bạc ăn. Đến 14 giờ cùng ngày, Công an xã Đại Lãnh tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 10.750.000 đồng, trong đó có 550.000 đồng là tiền xâu bỏ trong ly sứ để trên bàn cùng các vật dụng dùng để đánh bạc, gồm: 01 (một) bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá; 01 cái bàn khung bằng sắt, mặt bàn bằng gạch men hình vuông kích thước 85 cm X 85cm, chiều cao 55 cm; 01 khăn trải bàn màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ; 01 ly sứ màu xanh.

Qua điều tra xác định được các bị cáo mang tiền dùng vào việc đánh bạc và thắng thua như sau:

Nguyễn Quốc Đ mang theo số tiền dùng đánh bạc là 1.550.000 đồng. Đạt chơi thua 1.300.000 đồng, còn lại 250.000 đồng đã bị Công an thu giữ.

Nguyễn Xuân T mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 2.200.000 đồng. Tiến thắng 2.150.000 đồng. Công an thu giữ 4.350.000 đồng.

Phan V mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng. Vinh thua 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng Công an thu giữ.

Phạm Quý Th mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng. Thịnh thua 400.000 đồng. Còn 4.600.000 đồng Công an thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, Điều 56 BLHS đối với bị cáo Phan V;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D;

Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

1. Bị cáo Phan V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt còn lại bị cáo V chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST, ngày 18/6/2020 của TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam là 12 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 04 tháng 07 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 13 tháng 07 ngày đến 16 tháng 07 ngày ngày tù. Phạt bổ sung từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

2. Bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T, mỗi bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30 triệu đồng. Khấu trừ thu nhập hàng tháng mỗi bị cáo 5% trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

3. Bị cáo Trịnh Phương D từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt

bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Khấu trừ thu nhập hàng tháng 5% trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Người làm chứng khai báo phù hợp với các bị cáo và nội dung vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.750.000 đồng (đã nộp vào tài khoản 3949.0.1053629 tại Kho bạc nhà nước huyện Đại Lộc vào ngày 13/01/2021).

- 01 (một) bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 khăn trải bàn màu xanh; 01 ly sứ màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ; 01 cái bàn khung bằng sắt, mặt bàn bằng gạch men hình vuông kích thước 85 cm X 85cm, chiều cao 55 cm (Chi cục THADS huyện Đại Lộc đang quản lý).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 11 giờ 00 phút 01/01/2021, tại nhà ông Hà Quốc V và bà Trịnh Phương D (thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T, chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức phỏm, mỗi lần thắng ù thì phải bỏ ra số tiền 50.000 đồng tiền xâu trả cho bị cáo Trịnh Phương D.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, lực lượng Công an xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, thu giữ tại sòng bạc 10.750.000 đồng trong đó có tiền xâu 550.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Phương D chuẩn bị các công cụ, phương tiện đánh bạc và cho các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của mình nhằm thu tiền xâu và bán thuốc và nước uống, phục vụ cơm trưa cho các bị cáo khác. Hành vi của bị cáo D là hành vi gá bạc, tuy nhiên chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc”, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T với vai trò là người thực hành tội phạm, các bị cáo biết trước được rằng hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, thế nhưng vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã

cùng nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.750.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Phương D chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc và cho các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T đánh bạc ăn thua bằng tiền ngay tại nhà của bị cáo nhằm thu lợi bất chính với số tiền là 550.000 đồng. Không những vậy, bị cáo còn có hành vi bán thuốc, nước uống và nấu cơm cho các bị cáo khác ăn để tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền. Như vậy, bị cáo là đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn xã Đại Lãnh nói riêng và huyện Đại Lộc nói chung, nên cần phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

1. Đối với bị cáo Phan V: Bị cáo V có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bị xử lý như sau:

- Ngày 08/7/2006, bị Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền: 350.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép.

- Ngày 14/10/2019: bị Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền: 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép.

- Ngày 18/6/2020, bị TAND huyện Đại Lộc xử 18 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung. Đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Như vậy, bị cáo liên tục vi phạm pháp luật về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép, trong đó có một lần vi phạm trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, điều đó cho thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải, coi thường pháp luật. Với lần phạm tội này, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm, bằng cách áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo; có con còn nhỏ; có ông nội là liệt sĩ, bác ruột là người có công cách mạng, nên có cơ sở để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tổng hợp hình phạt:

Ngày 18/6/2020, bị cáo bị TAND huyện Đại Lộc xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST, ngày 18/6/2020 của TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Thời gian chấp hành án kể từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án (theo quy định tại điểm 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010, của Hội đồng Thẩm phán TANDTC). Ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc giao Quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ số 45/2020/QĐ-CA, ngày 21/7/2020 của TAND huyện Đại Lộc và Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST, ngày 18/6/2020 của TAND huyện Đại Lộc, cho UBND xã Đại Lãnh để giám sát, giáo dục đối với bị cáo Phan V. Như vậy, tính từ ngày UBND xã Đại Lãnh nhận được Quyết định thi hành án và bản án

(23/7/2020) đến ngày phạm tội mới (01/01/2021) thì bị cáo Phan V đã chấp hành được 05 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 12 tháng 21 ngày. Áp dụng Điều 55 BLHS, quy đổi thời gian 12 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ thành 04 tháng 07 ngày tù, thời gian còn lại này sẽ được tổng hợp với thời gian phạt tù của tội phạm mới.

2. Đối với các bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D

Các bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D đều có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật; biết trước được rằng hành vi đánh bạc trái pháp luật sẽ bị xử phạt nghiêm minh. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi, coi thường pháp luật, có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D đều thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội nên HĐXX áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ (quy định tại khoản 1 Điều 321 và Điều 36 BLHS), giao chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền (theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS) đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

** Về khấu trừ thu nhập:* Các bị cáo có nghề nghiệp ổn định và có thu nhập bình quân hàng tháng 5.000.000 đồng, do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS, HĐXX ấn định mức khấu trừ thu nhập là 05%/tháng cho mỗi bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Đối với ông Hà Quốc V không biết các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà mình (vì không có mặt ở nhà), nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, xử lý các vật chứng như sau:

- Số tiền mặt 10.750.000 (*Mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng, là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (*đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc*).

- 01 (một) bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá; 01 ly sứ màu xanh, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái bàn có khung bằng sắt, mặt bàn bằng gạch men hình vuông kích thước 85 cm X 85cm, chiều cao 55 cm; 01 cái khăn trải bàn màu xanh; 04 cái ghế nhựa màu đỏ, là tài sản chung của vợ chồng ông Hà Quốc V và bị cáo Trịnh Phương D sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, nên trả lại cho ông V và bị cáo D là phù hợp.

(*Các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc đang quản lý*).

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 BLHS đối với bị cáo Phan V;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D;

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D phạm tội: "**Đánh bạc**".

- Xử phạt:

1. Bị cáo Phan V **07** (Bảy) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt còn lại bị cáo chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST, ngày 18/6/2020 của TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam là 12 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 04 tháng 07 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **11** (Mười một) tháng **07** (Bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Bị cáo Phạm Quý Th **24** (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng;

3. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ **24** (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng;

4. Bị cáo Nguyễn Xuân T **24** (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng;

5. Bị cáo Trịnh Phương D **30** (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung **27.000.000** (Hai mươi bảy triệu) đồng;

Thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D cho UBND xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- **Về khấu trừ thu nhập:** Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D mỗi bị cáo là 5%/tháng, trong thời gian chấp hành án nêu trên để sung quỹ Nhà nước. Mức thu nhập bình quân hiện nay của mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng/tháng.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền mặt **10.750.000** (Mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng (*Số tiền này đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc*).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá; 01 ly sứ màu xanh.

+ Trả lại cho ông Hà Quốc V và bị cáo Trịnh Phương D các vật chứng: 01 cái bàn có khung bằng sắt, mặt bàn bằng gạch men hình vuông kích thước 85 cm X 85cm, chiều cao 55 cm; 01 cái khăn trải bàn màu xanh; 04 cái ghế nhựa màu đỏ.

(*Các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc đang quản lý*).

- **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Phan V, Phạm Quý Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Xuân T và Trịnh Phương D, mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HUỲNH VĂN PHÚ